

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng- Cán bộ hưu trí;
2. Ông Lê Tấn Phát – Bí thư Thành đoàn Thành phố Tây Ninh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T, tên gọi khác: T Salem, sinh ngày: 16-12-2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 4, xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Lang thang không xác định. Nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Lê Thị Mộng Đào; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-12-2019 chuyển tạm giam ngày 01-01-2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Kim Th, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 8, phường HBC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Tiếp viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi T và bà

Đinh Thị Đ, chồng: Trần Thanh T, sinh năm 1993 (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-12-2019 chuyển tạm giam ngày 01-01-2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

- Ông Trương Văn S, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Mộng Đ, sinh năm 1978; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã SD, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

- Xã đoàn xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – Bà Nguyễn Thị Thanh H – Chức vụ: Bí thư; Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo T: Ông Lê Minh H– Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 23-12-2019, Công an Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra phòng số 2 nhà cho thuê “Thanh Thủy”, địa chỉ số 69 đường HCG, thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh nơi Th thuê ở cùng Lê Quang T, phát hiện trong phòng có 01 đoạn ống hút màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và trên chân đèn ngủ trong phòng có 01 bịch nylon (loại bóp kẹp) bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, T và Th khai là ma túy đá mua về để sử dụng nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt; 01 bịch nylon màu trắng loại kẹp bóp bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt; 01 bình nhựa màu trắng có nắp đáy bằng nhôm được đục lỗ gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa màu đỏ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Lê Quang T và Bùi Kim Th chung sống như vợ chồng tại phòng số 2 nhà cho thuê Thanh Thủy từ tháng 5/2019. Do nghiện ma túy nên khoảng 22 giờ ngày 22/12/2019, Th đi làm về đưa T 200.000 đồng, kêu T đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi T đến khu vực cầu K13 thuộc xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh gặp người tên gọi D (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy đem về, cả hai cùng nhau sử dụng ma túy rồi nằm ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 23/12/2019, Th và T đang ở trong phòng thì Công an đến kiểm tra phát hiện ma túy của T, Th đang tàng trữ nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

* Kết luận giám định số 1881/KL-KTHS ngày 26-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon loại bóp kẹp và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín

hai đầu (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2217gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1881/KL-KTHS có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái trợ lý giám định Lê Nhật Nam; 01 bình nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhôm được đục lỗ gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa màu đỏ.

* Qua xác minh tài sản, Lê Quang T, Bùi Kim Th không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo T, bị cáo Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo.

* Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 26-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo: Lê Quang T, Bùi Kim Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 BLHS tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 tuyên bố bị cáo Bùi Kim Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa chỉ định cho bị cáo T phát biểu ý kiến tranh luận: Thống nhất quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo T chưa đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù để bị cáo T có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Bị cáo T không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của các bị cáo thể hiện:*

Lời khai của bị cáo T và bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp vật chứng vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Lúc 09 giờ 30 phút ngày 23-12-2019, tại phòng số 2, nhà cho thuê “Thanh Thủy”, số 69 đường HCG, thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, bị cáo Lê Quang T và bị cáo Bùi Kim Th đã tàng trữ trái phép chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,2217 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Lê Quang T, Bùi Kim Th đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là mối hiểm họa của xã hội, gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS và cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quang T và bị cáo Bùi Kim Th thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phân hóa tội phạm: Bị cáo T và bị cáo Th cùng mua ma túy để sử dụng nên tính chất phạm tội giản đơn, phải chịu hình phạt ngang nhau. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T mới 17 tuổi 07 ngày nên áp dụng Điều 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội và mức hình phạt cho bị cáo T nếu là tù có thời hạn không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Hình phạt bổ sung:

Bị cáo Lê Quang T và bị cáo Bùi Kim Th không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với những tài sản không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1881/KL-KTHS có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T, trợ lý giám định Lê Nhật Nam; 01 bình nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhôm được đục lỗ gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa màu đỏ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Xét lời bào chữa của người bào chữa chỉ định cho bị cáo T đề xuất mức hình phạt cho bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T, bị Cáo Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91, Khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T (Tên gọi khác: T Salem) phạm tội: “Tàng trữ phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T (Tên gọi khác: T Salem) 09 (Chín) tháng tù. [Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-12-2019.](#)

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Kim Th phạm tội: “Tàng trữ phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kim Th 01 (Một) năm tù. [Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-12-2019.](#)

3. *Về các biện pháp tư pháp:*

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi vụ số 1881/KL-KTHS có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T, trợ lý giám định Lê Nhật Nam; 01 bình nhựa màu trắng có nắp đậy bằng nhôm được đục lỗ gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa màu đỏ nên tịch thu tiêu hủy.

4. *Về án phí:*

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Quang T (Tên gọi khác: T Salem) phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Kim Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. [Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.](#) Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an TP.Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- UBND phường IV, Tp.Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA-HS tp. TN;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh
- Lưu hồ sơ
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn T Thanh Thủy